

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BỘ TÀI CHÍNH

HỌC VIỆN TÀI CHÍNH



ĐỖ HƯƠNG QUỲNH

**KẾ TOÁN TRÁCH NHIỆM TRONG CÁC DOANH NGHIỆP
THUỘC TẬP ĐOÀN DỆT MAY VIỆT NAM (VINATEX)**

NGÀNH ĐÀO TẠO: KẾ TOÁN

MÃ NGÀNH: 9.34.03.01

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ KINH TẾ

HÀ NỘI - 2026

Công trình được hoàn thành tại:
HỌC VIỆN TÀI CHÍNH

Người hướng dẫn khoa học: 1. TS. Nguyễn Tuấn Anh
2. TS. Bùi Thị Thu Hương

Phản biện 1:
.....

Phản biện 2:
.....

Phản biện 3:
.....

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp Học viện
họp tại Học viện Tài chính

Vào hồi giờ ngày tháng năm

Có thể tìm hiểu luận án tại
.....

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong bối cảnh kinh tế toàn cầu giai đoạn 2022–2024 nhiều biến động, ngành dệt may Việt Nam vẫn giữ vai trò quan trọng trong nền kinh tế, là ngành xuất khẩu chủ lực, tạo nhiều việc làm và đóng góp lớn vào kim ngạch xuất khẩu quốc gia.

Vinatex là tập đoàn hạt nhân của ngành dệt may Việt Nam, có quy mô lớn, nhiều doanh nghiệp thành viên và hoạt động theo chuỗi giá trị từ sợi, dệt, nhuộm, may đến phân phối. Thực tiễn cho thấy kế toán trách nhiệm tại các doanh nghiệp thuộc Vinatex còn chưa được áp dụng đồng bộ

Bên cạnh đó, yêu cầu chuyển đổi số, minh bạch thông tin, truy xuất nguồn gốc, trách nhiệm xã hội và ESG đòi hỏi hệ thống kế toán phải hỗ trợ tốt hơn cho kiểm soát trách nhiệm và ra quyết định quản trị.

Vì vậy, đề tài **“Kế toán trách nhiệm trong các doanh nghiệp thuộc Tập đoàn Dệt may Việt Nam (Vinatex)”** được lựa chọn.

2. Tổng quan tình hình nghiên cứu

2.1. Các nghiên cứu về nội dung của kế toán trách nhiệm trong các doanh nghiệp

2.2. Các nghiên cứu về nhân tố ảnh hưởng đến mức độ áp dụng kế toán trách nhiệm trong các doanh nghiệp

3. Khoảng trống nghiên cứu

Thứ nhất, khái niệm “mức độ áp dụng kế toán trách nhiệm” chưa được tiếp cận thống nhất như một biến nghiên cứu phản ánh mức độ doanh nghiệp thiết kế, triển khai và sử dụng các cấu phần của hệ thống kế toán trách nhiệm trong quản trị nội bộ.

Thứ hai, các nghiên cứu về nội dung kế toán trách nhiệm và các nghiên cứu về nhân tố ảnh hưởng đến việc áp dụng kế toán trách nhiệm còn có xu hướng tách rời

Thứ ba, nghiên cứu về kế toán trách nhiệm trong bối cảnh doanh nghiệp tập đoàn, nhiều cấp quản lý và vận hành theo chuỗi giá trị còn hạn chế

4. Mục tiêu nghiên cứu của đề tài

4.1. Mục tiêu tổng quát

4.2. Mục tiêu cụ thể

4.3. Câu hỏi nghiên cứu

1, KTTN trong doanh nghiệp gồm những cấu phần chủ yếu nào và mức độ áp dụng kế toán trách nhiệm được hiểu như thế nào?

2, Thực trạng thiết kế, triển khai và sử dụng các cấu phần kế toán trách nhiệm trong các doanh nghiệp thuộc Tập đoàn Dệt may Việt Nam hiện nay như thế nào?

3, Những nhân tố nào ảnh hưởng đến mức độ áp dụng kế toán trách nhiệm trong các doanh nghiệp thuộc Vinatex?

4, Cần đề xuất những giải pháp và điều kiện thực hiện nào để nâng cao mức độ áp dụng và chất lượng vận hành kế toán trách nhiệm trong các doanh nghiệp thuộc Tập đoàn Dệt may Việt Nam?

5. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

5.1. Đối tượng nghiên cứu

Nội dung kế toán trách nhiệm và các nhân tố ảnh hưởng đến mức độ áp dụng kế toán trách nhiệm.

5.2. Phạm vi nghiên cứu

Về nội dung: mức độ áp dụng kế toán trách nhiệm theo các cấu phần của hệ thống; mức độ vận hành các nội dung kế toán trách nhiệm gắn với từng loại trung tâm trách nhiệm; và các nhân tố ảnh hưởng đến mức độ áp dụng kế toán trách nhiệm trong doanh nghiệp.

Về không gian: tại các doanh nghiệp thành viên và liên kết của Vinatex.

Về thời gian: dữ liệu nghiên cứu được thu thập giai đoạn 2020–2024

6. Phương pháp nghiên cứu

Luận án sử dụng phương pháp nghiên cứu hỗn hợp theo trình tự tuần tự, kết hợp định tính, định lượng và nghiên cứu tình huống.

Kết quả định tính được dùng để hoàn thiện khung nghiên cứu, mô hình, thang đo, bảng hỏi và hỗ trợ diễn giải kết quả.

Kết quả định lượng được sử dụng như bằng chứng thực nghiệm để nhận diện mức độ áp dụng kế toán trách nhiệm và các nhân tố ảnh hưởng trong phạm vi mẫu nghiên cứu, đồng thời được đối chiếu với dữ liệu thứ cấp và nghiên cứu tình huống, không diễn giải như dữ liệu tài chính khách quan cấp doanh nghiệp.

7. Ý nghĩa của kết quả nghiên cứu

7.1. Về mặt lý luận

7.2. Về mặt thực tiễn

8. Kết cấu của luận án

Chương 1: Lý luận về kế toán trách nhiệm trong các doanh nghiệp

Chương 2: Thực trạng kế toán trách nhiệm trong các doanh nghiệp thuộc Tập đoàn Dệt may Việt Nam (Vinatex)

Chương 3: Hoàn thiện kế toán trách nhiệm trong các doanh nghiệp thuộc Tập đoàn Dệt may Việt Nam (Vinatex)

CHƯƠNG 1

LÝ LUẬN VỀ KẾ TOÁN TRÁCH NHIỆM TRONG CÁC DOANH NGHIỆP

1.1. Tổng quan về kế toán trách nhiệm trong doanh nghiệp

1.1.1. Khái niệm và vai trò của kế toán trách nhiệm trong doanh nghiệp

1.1.1.1. Khái niệm về kế toán trách nhiệm trong doanh nghiệp

Trên cơ sở kế thừa các quan điểm, luận án sử dụng khái niệm sau:

Kế toán trách nhiệm được hiểu là một hệ thống thông tin và kiểm soát quản trị được tổ chức trên cơ sở phân cấp quản lý, nhằm thu thập, xử lý, phân tích và cung cấp thông tin theo các trung tâm trách nhiệm, phục vụ lập kế hoạch, kiểm soát, đánh giá kết quả thực hiện và phản hồi quản trị.

1.1.1.2. Vai trò của kế toán trách nhiệm trong doanh nghiệp

Kế toán trách nhiệm có bốn vai trò cơ bản: phân định và kiểm soát trách nhiệm quản lý; đánh giá kết quả thực hiện; cung cấp thông tin phục vụ điều hành và ra quyết định; góp phần tăng cường tính minh bạch và hoàn thiện cơ chế quản trị trong doanh nghiệp.

1.1.2. Đối tượng và nhu cầu sử dụng thông tin của kế toán trách nhiệm trong doanh nghiệp

1.1.2.1. Đối tượng sử dụng thông tin kế toán trách nhiệm

Thông tin kế toán trách nhiệm chủ yếu phục vụ các cấp quản lý trong doanh nghiệp, phù hợp với cơ cấu phân cấp và các trung tâm trách nhiệm.

1.1.2.2. Nhu cầu sử dụng thông tin kế toán trách nhiệm

Theo Drury (2015) và Horngren et al. (2012), thông tin này phục vụ ba mục đích chính: lập kế hoạch và dự toán; so sánh kế hoạch với thực hiện để kiểm soát hoạt động; đánh giá trách nhiệm và hỗ trợ ra quyết định quản lý.

1.1.3. Mối quan hệ giữa cơ cấu tổ chức, cơ chế phân cấp, phân quyền trong quản trị doanh nghiệp và kế toán trách nhiệm trong doanh nghiệp

Cơ cấu tổ chức, phân cấp quản lý và phân quyền là nền tảng hình thành kế toán trách nhiệm, nhưng chỉ phát huy tác dụng khi quyền hạn, trách nhiệm, nguồn lực và chỉ tiêu đánh giá được xác định thực chất. Vì vậy, mức độ áp dụng kế toán trách nhiệm không chỉ phụ thuộc vào phân quyền, mà còn chịu ảnh hưởng bởi các điều kiện bảo đảm như nguồn nhân lực, công nghệ, chi phí tổ chức và áp lực cạnh tranh.

1.2. Nội dung của kế toán trách nhiệm trong doanh nghiệp

Nội dung kế toán trách nhiệm được tiếp cận theo hai chiều có quan hệ bổ sung cho nhau. Chiều thứ nhất là các cấu phần của hệ thống kế toán trách nhiệm, chiều thứ hai là các cấu phần của kế toán trách nhiệm cần được cụ thể hóa theo từng loại trung tâm trách nhiệm

1.2.1. Trung tâm trách nhiệm và phân loại trung tâm trách nhiệm

1.2.1.1. Khái niệm và bản chất của trung tâm trách nhiệm

Theo Anthony và Govindarajan (2007), Horngren et al. (2012), Drury (2015), trung tâm trách nhiệm gắn với mục tiêu, kế hoạch, chỉ tiêu đánh giá và thông tin phản hồi, qua đó phục vụ kiểm soát, đánh giá và hỗ trợ ra quyết định.

1.2.1.2. Phân loại trung tâm trách nhiệm

Theo Horngren et al. (2012) và Drury (2015), trung tâm trách nhiệm thường gồm bốn loại cơ bản, phản ánh mức độ kiểm soát của nhà quản lý đối với chi phí, doanh thu, lợi nhuận và tài sản đầu tư.

1.2.2. Lập dự toán trong kế toán trách nhiệm

1.2.2.1. Bản chất và vai trò của lập dự toán trong kế toán trách nhiệm

Theo Horngren et al. (2012) và Drury (2015), lập dự toán trong kế toán trách nhiệm được xây dựng trên cơ sở phân quyền, gắn mục tiêu hoạt động với ngân sách của từng trung tâm trách nhiệm. Nhà quản lý các cấp tham gia lập dự toán, chịu trách nhiệm thực hiện và phản hồi kết quả so với kế hoạch.

1.2.2.2. Nội dung lập dự toán theo trung tâm trách nhiệm

Theo Kaplan và Atkinson (2012), nội dung dự toán phải phản ánh đúng bản chất hoạt động của từng trung tâm: trung tâm chi phí lập dự toán chi phí; trung tâm doanh thu lập dự toán doanh thu; trung tâm lợi nhuận lập dự toán doanh thu, chi phí và lợi nhuận; trung tâm đầu tư lập dự toán vốn, tài sản và hiệu quả đầu tư.

1.2.2.3. Quy trình lập dự toán

Theo Kaplan và Atkinson (2012), quy trình này gồm các bước: xác lập mục tiêu chung; lập dự toán tại các trung tâm trách nhiệm; rà soát, điều chỉnh ở cấp cao hơn; tổng hợp, phê duyệt; sau đó triển khai, theo dõi và phản hồi kết quả thực hiện.

1.2.2.4. Các phương pháp lập dự toán trong kế toán trách nhiệm

Các phương pháp thường dùng gồm: dự toán theo mức hoạt động, dự toán linh hoạt, dự toán từ số không, dự toán theo mục tiêu và dự toán cuốn chiếu.

1.2.2.5. Lập dự toán trong bối cảnh số hóa và doanh nghiệp vận hành đa cấp

Trong bối cảnh số hóa, lập dự toán trong kế toán trách nhiệm ngày càng gắn với các nền tảng như ERP, EPM, BI, giúp cập nhật dữ liệu nhanh, tăng khả năng phản hồi và chuyển từ dự toán tĩnh sang dự toán linh hoạt, đồng thời mở rộng sang các chỉ tiêu phi tài chính.

1.2.3. Thu thập, xử lý và phân tích thông tin trong kế toán trách nhiệm

1.2.3.1. Đặc điểm và phân loại thông tin trong kế toán trách nhiệm

Theo Kaplan và Atkinson (2012), thông tin dùng để đánh giá trách nhiệm phải phù hợp với quyền hạn và khả năng kiểm soát của nhà quản lý nhằm bảo đảm tính công bằng và hữu ích.

Theo Horngren et al. (2012), các chỉ tiêu này có giá trị cảnh báo sớm và hỗ trợ điều chỉnh kịp thời. Vì vậy, thông tin kế toán trách nhiệm cần phù hợp với từng trung tâm trách nhiệm và yêu cầu kiểm soát, đánh giá ở các cấp quản lý khác nhau.

1.2.3.2. Thu thập và tổ chức thông tin theo trung tâm trách nhiệm

Theo Drury (2015), mỗi trung tâm cần hệ thống thông tin phù hợp với phạm vi trách nhiệm, mục tiêu hoạt động và nhu cầu kiểm soát;

thông tin có thể đến từ kế toán, vận hành, bán hàng, nhân sự và các hệ thống quản trị tích hợp.

1.2.3.3. Phân tích thông tin trong đánh giá trung tâm trách nhiệm

Thông tin kế toán trách nhiệm thường được phân tích theo chênh lệch kế hoạch – thực hiện, xu hướng qua các kỳ, chỉ tiêu tài chính – phi tài chính và từng trung tâm trách nhiệm.

1.2.3.4. Chất lượng thông tin và tác động đến kiểm soát quản trị

Trong kế toán trách nhiệm, chất lượng thông tin phụ thuộc vào công nghệ, mức độ phân cấp, sự phối hợp giữa các bộ phận và cơ chế phản hồi.

1.2.4. Báo cáo trách nhiệm trong kế toán trách nhiệm

1.2.4.1. Khái niệm và vai trò của báo cáo trách nhiệm

Theo Horngren et al. (2012), Shields và Young (1994), Naranjo-Gil và Hartmann (2007), hiệu quả của báo cáo phụ thuộc vào mức độ chi tiết, tính kịp thời và khả năng phản hồi thông tin.

Ở Việt Nam, Nguyễn Ngọc Quang (2016), Lê Thị Mai (2018), Hoàng Hà Anh (2021) nhấn mạnh báo cáo trách nhiệm giúp đánh giá hiệu quả bộ phận, kiểm soát trách nhiệm và duy trì sự thống nhất mục tiêu trong quản lý phân cấp.

1.2.4.2. Cơ sở lý luận và nguyên tắc thiết kế báo cáo trách nhiệm

Theo Kaplan và Atkinson (2012), báo cáo phải phản ánh đúng phạm vi kiểm soát của nhà quản lý, phù hợp với mục tiêu từng trung tâm trách nhiệm, kịp thời và hỗ trợ phản hồi quản trị.

1.2.4.3. Phân loại báo cáo trách nhiệm

Báo cáo trách nhiệm được xây dựng tương ứng với từng loại trung tâm trách nhiệm, gồm: báo cáo trung tâm chi phí, doanh thu, lợi nhuận và đầu tư.

1.2.4.4. Vai trò của báo cáo trách nhiệm trong kiểm soát và phản

hồi quản trị

Báo cáo trách nhiệm là thành phần cốt lõi của kế toán trách nhiệm, góp phần gắn kết trách nhiệm quản lý, kết quả thực hiện và cơ chế kiểm soát trong doanh nghiệp phân cấp.

1.2.5. Đánh giá hiệu quả của từng trung tâm trách nhiệm trong kế toán trách nhiệm

1.2.5.1. Mục tiêu và vai trò của đánh giá hiệu quả

Đánh giá hiệu quả trong kế toán trách nhiệm là việc so sánh kết quả thực tế với mục tiêu giao cho từng trung tâm trách nhiệm nhằm xác định mức độ hoàn thành và trách nhiệm của nhà quản lý (Anthony và Govindarajan, 2007).

1.2.5.2. Nguyên tắc đánh giá hiệu quả trung tâm trách nhiệm

Theo Horngren et al. (2012) và Merchant và Van der Stede (2017), đánh giá hiệu quả trong kế toán trách nhiệm cần bảo đảm ba nguyên tắc: phù hợp với phạm vi trách nhiệm của nhà quản lý; so sánh với chuẩn mực phù hợp trong điều kiện tương đương; kết hợp chỉ tiêu tài chính và phi tài chính để đánh giá toàn diện từng trung tâm trách nhiệm.

1.2.5.3. Các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả theo từng trung tâm trách nhiệm

Việc lựa chọn chỉ tiêu đánh giá phụ thuộc vào từng loại trung tâm trách nhiệm. Ngoài ra, cần bổ sung chỉ tiêu phi tài chính để phản ánh đầy đủ hơn kết quả thực hiện của từng trung tâm.

1.2.5.4. Phương pháp đánh giá hiệu quả hoạt động

Các phương pháp đánh giá hiệu quả trong kế toán trách nhiệm gồm: phân tích chênh lệch, chỉ số hiệu quả tổng hợp, thẻ điểm cân bằng và giá trị kinh tế gia tăng.

1.3. Các nhân tố ảnh hưởng đến mức độ áp dụng kế toán trách nhiệm trong doanh nghiệp

1.3.1. Các lý thuyết nền liên quan đến các nhân tố ảnh hưởng đến

mức độ áp dụng kế toán trách nhiệm

1.3.1.1. Lý thuyết dự phòng

Lý thuyết dự phòng, hình thành từ các nghiên cứu của Burns và Stalker (1961), Woodward (1965), Lawrence và Lorsch (1967), cho rằng không có mô hình quản lý hay hệ thống kế toán tối ưu cho mọi doanh nghiệp; hiệu quả phụ thuộc vào sự phù hợp với bối cảnh tổ chức.

1.3.1.2. Lý thuyết đại diện

Lý thuyết đại diện của Jensen và Meckling (1976) cho rằng sự tách biệt giữa sở hữu và điều hành có thể làm phát sinh xung đột lợi ích, hành vi cơ hội và chi phí giám sát. Trong doanh nghiệp phân cấp, KTTN cần được tổ chức như cơ chế lượng hóa trách nhiệm, giám sát kết quả và đánh giá hiệu quả theo quyền hạn được giao.

1.3.1.3. Lý thuyết thông tin bất cân xứng

Lý thuyết thông tin bất cân xứng, đặt nền tảng từ Akerlof (1970), cho rằng sự chênh lệch thông tin giữa các bên có thể làm giảm hiệu quả kiểm soát, gia tăng rủi ro lựa chọn bất lợi và hành vi cơ hội.

1.3.1.4. Hệ thống kiểm soát quản lý

Hệ thống kiểm soát quản lý, theo Anthony (1965), Simons (1995), Merchant và Van der Stede (2017), gồm các công cụ giúp định hướng hành vi, giám sát kết quả và bảo đảm các bộ phận vận hành theo mục tiêu chung.

1.3.2. Các nhân tố ảnh hưởng đến mức độ áp dụng kế toán trách nhiệm và xây dựng giả thuyết nghiên cứu

Các nhân tố ảnh hưởng được xem là điều kiện tác động đến khả năng doanh nghiệp thiết kế, triển khai và sử dụng các cấu phần kế toán trách nhiệm, qua đó giải thích sự khác biệt về mức độ áp dụng kế toán trách nhiệm giữa các doanh nghiệp

1.3.2.1. Cơ sở lý luận xác định các nhân tố

1.3.2.2. Phân tích các nhân tố ảnh hưởng và đề xuất giả thuyết nghiên cứu

(1) Sự phân cấp, phân quyền trong quản lý

Giả thuyết H1: Sự phân cấp, phân quyền trong quản lý có ảnh hưởng cùng chiều đến mức độ áp dụng kế toán trách nhiệm.

(2) Quy mô và đặc điểm doanh nghiệp

Giả thuyết H2: Quy mô và đặc điểm doanh nghiệp có ảnh hưởng cùng chiều đến mức độ áp dụng kế toán trách nhiệm.

(3) Mức độ áp dụng công nghệ

Giả thuyết H3: Mức độ áp dụng công nghệ có ảnh hưởng cùng chiều đến mức độ áp dụng kế toán trách nhiệm.

(4) Trình độ nguồn nhân lực kế toán - quản trị

Giả thuyết H4: Trình độ nguồn nhân lực kế toán - quản trị có ảnh hưởng cùng chiều đến mức độ áp dụng kế toán trách nhiệm.

(5) Mức độ cạnh tranh của thị trường

Giả thuyết H5: Mức độ cạnh tranh của thị trường có ảnh hưởng cùng chiều đến mức độ áp dụng kế toán trách nhiệm.

(6) Chi phí tổ chức kế toán trách nhiệm

Giả thuyết H6: Chi phí tổ chức kế toán trách nhiệm có ảnh hưởng đến mức độ áp dụng kế toán trách nhiệm.

(7) Môi trường pháp lý và chính sách kinh tế

Giả thuyết H7: Môi trường pháp lý và chính sách kinh tế có ảnh hưởng cùng chiều đến mức độ áp dụng kế toán trách nhiệm.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

Chương 1 đã hệ thống hóa cơ sở lý luận về kế toán trách nhiệm, tiếp cận kế toán trách nhiệm như một hệ thống thông tin và kiểm soát quản trị gắn với phân cấp, quyền hạn, trách nhiệm và phạm vi kiểm soát. Chương này xác định năm cấu phần kế toán trách nhiệm, cụ thể hóa theo bốn loại

trung tâm trách nhiệm, đồng thời làm rõ các nhân tố ảnh hưởng đến mức độ áp dụng kế toán trách nhiệm, làm cơ sở cho phân tích thực trạng ở chương 2 và đề xuất giải pháp ở chương 3.

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG KẾ TOÁN TRÁCH NHIỆM TRONG CÁC DOANH NGHIỆP THUỘC TẬP ĐOÀN DỆT MAY VIỆT NAM (VINATEX)

2.1. Khái quát về Tập đoàn Dệt may Việt Nam (Vinatex)

2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển của Tập đoàn Dệt may Việt Nam (Vinatex)

2.1.2. Mục tiêu hoạt động của Tập đoàn Dệt may Việt Nam (Vinatex)

2.1.3. Cơ cấu tổ chức và phân cấp quản lý trong Tập đoàn Dệt may Việt Nam (Vinatex)

2.1.4. Tổ chức sản xuất của các doanh nghiệp thuộc Tập đoàn Dệt may Việt Nam (Vinatex)

2.1.5. Đặc điểm tính chất quản lý, hoạt động của doanh nghiệp thuộc Tập đoàn Dệt may Việt Nam và ảnh hưởng đến kế toán trách nhiệm

Thứ nhất, quy mô lớn, cơ cấu nhiều cấp theo mô hình Tập đoàn

Thứ hai, hoạt động ở nhiều khâu của chuỗi giá trị

Thứ ba, đặc thù sản xuất theo đơn hàng

Thứ tư, áp lực cạnh tranh về giá, chất lượng, tiến độ và chi phí

Thứ năm, điều kiện và mức độ áp dụng kế toán trách nhiệm không đồng đều trong toàn Tập đoàn

2.2. Thực trạng nội dung kế toán trách nhiệm trong các doanh nghiệp thuộc Tập đoàn Dệt may Việt Nam (Vinatex)

2.2.1. Thực trạng thiết lập các trung tâm trách nhiệm

Tại Vinatex, việc hình thành trung tâm trách nhiệm có cơ sở từ Luật

Kế toán năm 2015, Quyết định số 340/QĐ-TTg ngày 07/03/2011, Thông tư số 53/2006/TT-BTC, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Vinatex và các quy chế tài chính nội bộ của Tập đoàn.

Mẫu khảo sát phản ánh tương đối phù hợp đặc điểm Vinatex: chủ yếu là doanh nghiệp quy mô vừa, hoạt động trong các khâu may, dệt – nhuộm, thương mại – dịch vụ; đối tượng khảo sát gồm quản lý cấp cao, cấp trung và nhân sự kế toán. Từ đó, luận án tổng hợp được các kết quả khảo sát chính như sau:

Thứ nhất, về mức độ nhận diện các loại trung tâm trách nhiệm

Nhìn chung, doanh nghiệp thuộc Vinatex đã có nền tảng ban đầu cho việc phân định trung tâm trách nhiệm, nhưng mức độ phân định còn chưa đầy đủ và chưa đồng đều giữa các loại trung tâm.

Thứ hai, về phạm vi kiểm soát chi phí và phân bổ trách nhiệm tài chính theo trung tâm trách nhiệm

Các khoản chi phí gián tiếp, phân bổ, tài chính và đầu tư vẫn khó quy trách nhiệm đầy đủ, làm hạn chế khả năng mở rộng kế toán trách nhiệm sang đánh giá hiệu quả tài chính và sử dụng nguồn lực.

Tổng hợp lại, việc phân định trung tâm trách nhiệm tại các doanh nghiệp thuộc Vinatex đã hình thành nhưng chưa đồng đều: trung tâm chi phí được nhận diện rõ nhất; trung tâm doanh thu mới bước đầu thể hiện; trung tâm lợi nhuận chỉ rõ ở một số đơn vị có quyền kiểm soát doanh thu và chi phí; còn trung tâm đầu tư vẫn hạn chế, chủ yếu ở cấp quản lý cao.

2.2.2. Thực trạng lập dự toán trong kế toán trách nhiệm

Thứ nhất, nội dung dự toán và mức độ gắn với trung tâm trách nhiệm

Nhìn chung, lập dự toán hiện tập trung chủ yếu vào chi phí sản xuất, sau đó là doanh thu – lợi nhuận. Vì vậy, dự toán ở nhiều doanh nghiệp chưa thực sự gắn chặt với trách nhiệm của các trung tâm.

Thứ hai, về quy trình lập, phê duyệt và phản hồi dự toán

Quy trình lập, phê duyệt và phản hồi dự toán đã hình thành nhưng chưa được chính thức hóa đầy đủ, đặc biệt còn yếu ở khâu đánh giá và phản hồi sau dự toán. Do đó, quy trình này chưa thực sự trở thành công cụ kiểm soát và học hỏi quản trị.

Thứ ba, về phương pháp lập dự toán

Phương pháp lập dự toán truyền thống vẫn chiếm ưu thế

Kết quả cho thấy tư duy lập dự toán tại nhiều doanh nghiệp vẫn dựa nhiều vào số liệu quá khứ, khả năng thích ứng với biến động và yêu cầu quản trị theo trung tâm trách nhiệm còn hạn chế.

Thứ tư, về ứng dụng công nghệ hỗ trợ lập và điều chỉnh dự toán

Ứng dụng công nghệ trong lập dự toán đã cải thiện nhưng chưa đồng đều.

Tổng hợp lại, các DN chủ yếu lập dự toán chi phí sản xuất. Tuy nhiên, dự toán còn thiên về kiểm soát chi phí ngắn hạn, chưa phát huy đầy đủ vai trò giao mục tiêu, phân bổ nguồn lực và đánh giá trách nhiệm. Theo từng trung tâm, dự toán rõ nhất ở trung tâm chi phí, chưa đồng đều ở trung tâm doanh thu, còn hạn chế ở trung tâm lợi nhuận và trung tâm đầu tư.

2.2.3. Thực trạng thu thập, xử lý và phân tích thông tin theo trung tâm trách nhiệm

Thứ nhất, về đặc điểm và phân loại thông tin phục vụ kế toán trách nhiệm

Hệ thống thông tin kế toán trách nhiệm hiện vẫn nghiêng về thông tin tài chính và định lượng, trong khi thông tin phi tài chính, định tính và thông tin tổ chức theo trung tâm trách nhiệm còn hạn chế.

Thứ hai, về quy trình thu thập và tổ chức thông tin theo trung tâm trách nhiệm

Quy trình thu thập và tổ chức thông tin đã hình thành nhưng chưa rõ ràng, chưa đồng bộ. Nhìn chung, quy trình thông tin mới ở mức trung bình, chưa hỗ trợ tốt cho kiểm soát theo trung tâm trách nhiệm.

Thứ ba, về phân tích thông tin phục vụ đánh giá trung tâm trách nhiệm

Nhìn chung, phân tích thông tin hiện chủ yếu dừng ở so sánh kế hoạch – thực tế; các phân tích sâu hơn như nguyên nhân sai lệch, xu hướng nhiều kỳ, KPI phi tài chính và báo cáo định kỳ theo trung tâm còn hạn chế.

Thứ tư, về chất lượng thông tin và khả năng phản hồi quản trị

Có thể thấy chất lượng thông tin trong kế toán trách nhiệm tại các doanh nghiệp thuộc Vinatex chưa đồng đều: tính phù hợp và tin cậy được đánh giá khá hơn, trong khi tính kịp thời, khả năng truy xuất và cơ chế phản hồi còn yếu.

Tổng hợp lại, hoạt động thu thập, xử lý và phân tích thông tin trong kế toán trách nhiệm tại các doanh nghiệp thuộc Vinatex đã được triển khai nhưng chưa đồng đều và chưa hiện đại. Thông tin tài chính về chi phí, doanh thu và kết quả thực hiện được theo dõi rõ hơn. Tuy nhiên, thông tin phi tài chính, thông tin phản hồi quản trị và thông tin theo từng trung tâm còn hạn chế. Thông tin rõ nhất ở trung tâm chi phí, trong khi trung tâm doanh thu, lợi nhuận và đầu tư chưa được tổ chức đồng bộ.

2.2.4. Thực trạng báo cáo trách nhiệm

Thứ nhất, về thiết kế và tổ chức hệ thống báo cáo trách nhiệm

Nhìn chung, báo cáo trách nhiệm tại Vinatex đã được tổ chức ở mức ban đầu, nhưng chưa đầy đủ theo từng loại trung tâm.

Thứ hai, về phân loại báo cáo trách nhiệm và nhóm chỉ tiêu sử dụng

Kết quả cho thấy báo cáo trách nhiệm tại nhiều doanh nghiệp vẫn tập trung vào chi phí và năng suất, chưa khai thác đầy đủ các chỉ tiêu

đánh giá hiệu quả toàn diện theo trung tâm trách nhiệm.

Thứ ba, về vai trò của báo cáo trách nhiệm trong kiểm soát và phản hồi quản trị

Có thể thấy báo cáo trách nhiệm ở các doanh nghiệp thuộc Vinatex hiện chủ yếu phục vụ đối chiếu và theo dõi kết quả, trong khi vai trò phản hồi và điều chỉnh quản trị còn chưa rõ nét.

Tổng hợp lại, hệ thống báo cáo trách nhiệm tại các doanh nghiệp thuộc Vinatex đã hình thành nhưng chưa đồng bộ và chưa đầy đủ. Báo cáo hiện rõ hơn ở trung tâm chi phí, chủ yếu phục vụ theo dõi chi phí, định mức, chênh lệch và kết quả thực hiện. Tuy nhiên, báo cáo doanh thu, lợi nhuận, đầu tư, chỉ tiêu phi tài chính và phân tích nguyên nhân chênh lệch còn hạn chế. Vì vậy, báo cáo trách nhiệm mới đạt mức cơ bản đến trung bình, chưa phát huy đầy đủ vai trò phản hồi quản trị và đánh giá trách nhiệm theo phạm vi kiểm soát.

2.2.5. Thực trạng đánh giá hiệu quả hoạt động theo trung tâm trách nhiệm

Thứ nhất, về tổ chức đánh giá hiệu quả hoạt động theo trung tâm trách nhiệm

Có thể thấy nhiều doanh nghiệp tại Vinatex đã triển khai đánh giá trung tâm trách nhiệm, nhưng cơ chế phản hồi sau đánh giá còn chưa rõ.

Thứ hai, về hệ thống chỉ tiêu đánh giá theo trung tâm trách nhiệm

Nhìn chung, hệ thống chỉ tiêu đánh giá tại các doanh nghiệp thuộc Vinatex vẫn còn thiên về tài chính và hiệu quả tác nghiệp

Thứ ba, về sử dụng kết quả đánh giá và mức độ gắn kết với cơ chế đãi ngộ

Có thể thấy đánh giá hiệu quả trung tâm trách nhiệm tại các doanh nghiệp thuộc Vinatex hiện chưa gắn chặt với cơ chế đãi ngộ.

Tổng hợp lại, đánh giá hiệu quả trung tâm trách nhiệm đã được triển

khai nhưng chưa đồng bộ. Việc đánh giá hiện tập trung rõ hơn ở trung tâm chi phí, chủ yếu qua chi phí, năng suất, định mức và mức độ hoàn thành kế hoạch. Tiêu chí đánh giá chưa gắn đầy đủ với phạm vi kiểm soát; chỉ tiêu phi tài chính, chỉ tiêu dài hạn và cơ chế phản hồi sau đánh giá còn hạn chế. Đánh giá ở trung tâm doanh thu, lợi nhuận và đầu tư chưa toàn diện, đặc biệt các chỉ tiêu như chất lượng doanh thu, biên lợi nhuận, ROI/ROA chưa được áp dụng phổ biến.

2.3. Đánh giá thực trạng kế toán trách nhiệm trong các doanh nghiệp thuộc Tập đoàn Dệt may Việt Nam

2.3.1. Những kết quả đạt được

Thứ nhất, các doanh nghiệp thuộc Tập đoàn Dệt may Việt Nam đã có nền tảng ban đầu để áp dụng kế toán trách nhiệm

Thứ hai, kế toán trách nhiệm đã bước đầu hỗ trợ hoạt động lập kế hoạch và kiểm soát chi phí trong doanh nghiệp

Thứ ba, các doanh nghiệp đã hình thành nền tảng thông tin phục vụ kiểm soát và đánh giá trách nhiệm

Thứ tư, hệ thống báo cáo trách nhiệm và đánh giá trách nhiệm đã được triển khai ở mức nhất định

Thứ năm, sự khác biệt giữa các doanh nghiệp cho thấy tiềm năng hoàn thiện kế toán trách nhiệm trong toàn Tập đoàn

2.3.2. Những hạn chế

Thứ nhất, phân định trung tâm trách nhiệm chưa đầy đủ

Thứ hai, lập dự toán còn thiên về kiểm soát chi phí ngắn hạn

Thứ ba, hệ thống thông tin phục vụ KTTN chưa đầy đủ

Thứ tư, báo cáo trách nhiệm chưa phát huy hết vai trò

Thứ năm, đánh giá hiệu quả chưa gắn với phạm vi kiểm soát và cơ chế khuyến khích

2.3.3. Nguyên nhân của các hạn chế

Thứ nhất, phân cấp, phân quyền chưa đồng đều

Thứ hai, năng lực nguồn nhân lực kế toán – quản trị chưa đồng đều, chức năng kế toán quản trị chưa phát triển đầy đủ

Thứ ba, hệ thống thông tin và ứng dụng công nghệ chưa đồng bộ

Thứ tư, chi phí tổ chức còn là rào cản với nhiều doanh nghiệp

Thứ năm, cơ chế gắn kết giữa trách nhiệm, đánh giá và đãi ngộ chưa rõ

2.4. Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến mức độ áp dụng kế toán trách nhiệm

2.4.1. Tổng hợp giả thuyết nghiên cứu và mô hình nghiên cứu

Từ các giả thuyết H1-H7, luận án xây dựng mô hình nghiên cứu tổng hợp thể hiện mối quan hệ giữa các nhân tố ảnh hưởng (biến độc lập) và mức độ áp dụng KTTN (biến phụ thuộc) như sau:

$$KTTN = \beta_0 + \beta_1(PCQL) + \beta_2(QMDD) + \beta_3(CNTT) + \beta_4(TDNL) + \beta_5(MDCT) + \beta_6(CPTC) + \beta_7(MTPL) + \varepsilon$$

2.4.2. Kiểm định thang đo các biến độc lập

Luận án kiểm định thang đo bằng Cronbach's Alpha và EFA; kết quả cho thấy các thang đo đạt yêu cầu, đủ điều kiện sử dụng trong mô hình phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến mức độ áp dụng kế toán trách nhiệm tại các doanh nghiệp thuộc Vinatex.

Các biến độc lập trong mô hình nghiên cứu đều đạt yêu cầu về độ tin cậy và giá trị phân tích, đủ điều kiện đưa vào các bước kiểm định tiếp theo.

2.4.3. Kiểm định thang đo biến phụ thuộc

Luận án kiểm định biến phụ thuộc mức độ áp dụng kế toán trách nhiệm bằng Cronbach's Alpha, KMO, Bartlett's Test và EFA để bảo đảm thang đo đủ độ tin cậy và phù hợp cho các phân tích tiếp theo.

Biến phụ thuộc mức độ áp dụng kế toán trách nhiệm đạt mức chấp nhận để sử dụng trong mô hình nghiên cứu. Do thang đo biến phụ thuộc chỉ gồm ba biến quan sát và có hệ số Cronbach's Alpha chưa cao, kết quả hồi quy cần được hiểu trong phạm vi nghiên cứu khám phá.

2.4.4. Phân tích hồi quy

Phương trình hồi quy chuẩn hóa được xác định như sau:

$$KTTN=0,220CNTT+0,381TDNT+0,227MDCT+0,355CPTC$$

Kết quả hồi quy cho thấy các nhân tố có ý nghĩa thống kê gồm: nguồn nhân lực kế toán - quản trị, chi phí tổ chức, mức độ cạnh tranh và mức độ áp dụng công nghệ. Các nhân tố này giải thích sự khác biệt về mức độ áp dụng kế toán trách nhiệm giữa các doanh nghiệp thuộc Vinatex, đặc biệt là chi phí tổ chức có tác động cùng chiều, phản ánh cam kết đầu tư cho hệ thống kế toán trách nhiệm hơn là chỉ đóng vai trò rào cản. Các nhân tố về phân cấp, phân quyền; quy mô; môi trường pháp lý và chính sách kinh tế chưa có ý nghĩa thống kê trực tiếp trong mô hình, nhưng vẫn là các điều kiện nền tảng của kế toán trách nhiệm. Các yếu tố này chỉ phát huy tác động khi được vận hành thực chất và gắn với quyền kiểm soát, dữ liệu, báo cáo, nhân lực và cơ chế đánh giá

Kết quả định lượng và phân tích thực trạng bổ sung cho nhau, cho thấy vấn đề cốt lõi không chỉ nằm ở quy mô hay phân cấp hình thức, mà ở khả năng chuyển hóa quyền hạn, trách nhiệm, thông tin, báo cáo và đánh giá theo từng trung tâm trách nhiệm. Đây là cơ sở để đề xuất giải pháp hoàn thiện kế toán trách nhiệm ở chương 3.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

Chương 2 đã phân tích thực trạng kế toán trách nhiệm trong các doanh nghiệp thuộc Vinatex theo năm cấu phần chủ yếu. Kết quả cho thấy kế toán trách nhiệm đã được triển khai nhưng mức độ áp dụng và chất lượng vận hành chưa đồng đều giữa các trung tâm trách nhiệm. Các

nội dung gắn với trung tâm chi phí được thực hiện rõ hơn, trong khi trung tâm doanh thu, lợi nhuận, đầu tư, thông tin tài chính, báo cáo phản hồi và đánh giá theo nguyên tắc kiểm soát được còn hạn chế. Chương 2 cũng phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến mức độ áp dụng kế toán trách nhiệm, làm cơ sở đề xuất giải pháp hoàn thiện ở chương 3.

CHƯƠNG 3

HOÀN THIỆN KẾ TOÁN TRÁCH NHIỆM TRONG CÁC DOANH NGHIỆP THUỘC TẬP ĐOÀN DỆT MAY VIỆT NAM

3.1. Căn cứ, định hướng và nguyên tắc hoàn thiện kế toán trách nhiệm trong các doanh nghiệp thuộc Tập đoàn Dệt may Việt Nam

3.1.1. Căn cứ đề xuất giải pháp

3.1.2. Định hướng hoàn thiện kế toán trách nhiệm

3.1.3. Nguyên tắc hoàn thiện kế toán trách nhiệm

3.2. Các giải pháp hoàn thiện kế toán trách nhiệm trong các doanh nghiệp thuộc Tập đoàn Dệt may Việt Nam

Các giải pháp hoàn thiện kế toán trách nhiệm tại Vinatex được xây dựng theo hai lớp: hoàn thiện trực tiếp năm cấu phần kế toán trách nhiệm và tăng cường các điều kiện bảo đảm cho việc áp dụng. Trong đó, trọng tâm là hoàn thiện trung tâm trách nhiệm, dự toán, thông tin, báo cáo và đánh giá; đồng thời ưu tiên nguồn nhân lực kế toán - quản trị, chi phí tổ chức, công nghệ và áp lực cạnh tranh.

3.2.1. Hoàn thiện việc thiết lập các trung tâm trách nhiệm

Thứ nhất, rà soát cơ cấu tổ chức, quy trình hoạt động và điều kiện hình thành trung tâm trách nhiệm.

Thứ hai, phân loại trung tâm trách nhiệm theo bản chất trách nhiệm quản lý và đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp.

Thứ ba, lập hồ sơ trung tâm trách nhiệm cho từng trung tâm đã được xác định.

Thứ tư, chuẩn hóa mã định danh trung tâm trách nhiệm để liên kết với dự toán, dữ liệu, báo cáo và đánh giá

Thứ năm, thí điểm vận hành trung tâm trách nhiệm trước khi mở rộng

Thứ sáu, áp dụng có điều kiện cơ chế giá chuyển giao nội bộ đối với các doanh nghiệp có giao dịch nội bộ rõ giữa các khâu trong chuỗi giá trị như sợi, dệt, nhuộm, may và thương mại

Thứ bảy, gắn phân định trung tâm trách nhiệm với đào tạo, phản hồi và lộ trình áp dụng

Tóm lại, hoàn thiện phân định trung tâm trách nhiệm tại Vinatex cần tập trung làm rõ quyền hạn, trách nhiệm, phạm vi kiểm soát, dữ liệu, báo cáo và chỉ tiêu đánh giá của từng trung tâm. Kết quả cần hình thành danh mục, hồ sơ, mã trung tâm trách nhiệm, báo cáo thí điểm và kế hoạch nhân rộng. Đây là nền tảng để các cấu phần kế toán trách nhiệm khác vận hành đồng bộ và thực chất.

3.2.2. Hoàn thiện lập dự toán và phân tích dự toán theo các trung tâm trách nhiệm

Thứ nhất, thiết kế hệ thống dự toán theo từng loại trung tâm trách nhiệm.

Thứ hai, chuẩn hóa quy trình lập dự toán theo hướng đa cấp, có sự tham gia và có phản hồi.

Thứ ba, bổ sung chỉ tiêu phi tài chính và chỉ tiêu hoạt động vào hệ thống dự toán.

Thứ tư, phân tích chênh lệch dự toán theo nguyên tắc kiểm soát được

Thứ năm, áp dụng có điều kiện dự toán linh hoạt và dự toán cuốn chiếu

Thứ sáu, ứng dụng công nghệ trong lập, theo dõi và điều chỉnh dự

toán theo mức độ sẵn sàng

Thứ bảy, gắn kết quả thực hiện dự toán với báo cáo và đánh giá trách nhiệm

Tóm lại, hoàn thiện lập dự toán theo trung tâm trách nhiệm tại Vinatex cần chuyển dự toán thành công cụ giao mục tiêu, kiểm soát, phản hồi và đánh giá trách nhiệm. Dự toán phải gắn với từng trung tâm, quyền kiểm soát, chỉ tiêu phù hợp và phân tích chênh lệch, làm cơ sở cho tổ chức thông tin, báo cáo và đánh giá hiệu quả hoạt động

3.2.3. Hoàn thiện việc thu thập, xử lý thông tin

Thứ nhất, chuẩn hóa cấu trúc thông tin kế toán trách nhiệm theo từng trung tâm trách nhiệm.

Thứ hai, mã hóa dữ liệu theo trung tâm trách nhiệm, chỉ tiêu, thời gian và chủ thể giải trình.

Thứ ba, chuẩn hóa quy trình thu thập, xử lý và phản hồi thông tin.

Thứ tư, nâng cao chất lượng thông tin kế toán trách nhiệm.

Thứ năm, tăng cường phân tích thông tin theo trung tâm trách nhiệm

Thứ sáu, ứng dụng công nghệ và nâng cao năng lực xử lý thông tin theo mức độ phù hợp.

Tóm lại, hoàn thiện thông tin kế toán trách nhiệm tại Vinatex cần tập trung tổ chức dữ liệu theo từng trung tâm trách nhiệm. Thông tin phải được mã hóa, kiểm tra, phân tích và phản hồi gắn với quyền hạn, trách nhiệm và phạm vi kiểm soát, làm cơ sở cho lập báo cáo trách nhiệm và đánh giá hiệu quả hoạt động.

3.2.4. Hoàn thiện lập báo cáo trách nhiệm

Thứ nhất, thiết kế hệ thống báo cáo trách nhiệm theo từng loại trung tâm trách nhiệm.

Thứ hai, chuẩn hóa cấu trúc tối thiểu của báo cáo trách nhiệm.

Thứ ba, tổ chức báo cáo theo nguyên tắc ngoại lệ và nguyên tắc kiểm soát được.

Thứ tư, phân tầng báo cáo theo cấp quản lý và nhu cầu sử dụng thông tin

Thứ năm, thiết lập quy trình lập, kiểm tra, gửi, phản hồi và theo dõi sau báo cáo

Thứ sáu, số hóa hệ thống báo cáo trách nhiệm phù hợp với mức độ sẵn sàng của doanh nghiệp

Tóm lại, hoàn thiện báo cáo trách nhiệm tại Vinatex cần chuyển báo cáo từ công cụ tổng hợp số liệu sang công cụ phản hồi quản trị. Báo cáo phải thể hiện rõ mục tiêu, kết quả, chênh lệch, nguyên nhân, phạm vi kiểm soát, trách nhiệm giải trình và kiến nghị điều chỉnh theo từng trung tâm, làm cơ sở cho đánh giá hiệu quả hoạt động

3.2.5. Hoàn thiện đánh giá hiệu quả hoạt động theo các trung tâm trách nhiệm

Thứ nhất, xác lập nguyên tắc đánh giá theo từng loại trung tâm trách nhiệm.

Thứ hai, xây dựng bộ chỉ tiêu đánh giá kết hợp giữa chỉ tiêu tài chính và phi tài chính.

Thứ ba, đánh giá kết quả theo nguyên tắc kiểm soát được và có giải trình nguyên nhân

Thứ tư, áp dụng phương pháp đánh giá có trọng số và xếp loại phù hợp

Thứ năm, chuẩn hóa quy trình đánh giá hiệu quả hoạt động theo trung tâm trách nhiệm

Thứ sáu, gắn kết quả đánh giá với phản hồi quản trị, đào tạo, khen thưởng, đãi ngộ và xử lý trách nhiệm theo lộ trình

Thứ bảy, sử dụng kết quả đánh giá để nhận diện sai lệch lặp lại và

rủi ro quản trị cần theo dõi

Tóm lại, hoàn thiện đánh giá hiệu quả hoạt động theo trung tâm trách nhiệm tại Vinatex cần thiết lập cơ chế đo lường, giải trình, phản hồi và tạo động lực quản lý. Việc đánh giá phải gắn với mục tiêu, quyền hạn, phạm vi kiểm soát, kết quả thực hiện và nguyên nhân chênh lệch, qua đó giúp kế toán trách nhiệm vận hành như một hệ thống quản trị trách nhiệm thực chất

3.3. Điều kiện thực hiện và lộ trình áp dụng kế toán trách nhiệm trong các doanh nghiệp thuộc Tập đoàn Dệt may VN

3.3.1. Điều kiện thực hiện các giải pháp

Điều kiện thực hiện giải pháp hoàn thiện kế toán trách nhiệm tại Vinatex cần được bảo đảm ở nhiều cấp độ. Nhà nước và tổ chức bên ngoài tạo môi trường, định hướng và hỗ trợ chuyên môn; Tập đoàn định hướng chung; doanh nghiệp thành viên cam kết tổ chức thực hiện; bộ phận kế toán - quản trị thiết kế và phân tích thông tin; các trung tâm trách nhiệm cung cấp dữ liệu, giải trình và cải thiện hoạt động. Trong đó, dữ liệu, công nghệ và nguồn lực là nền tảng bảo đảm hệ thống vận hành hiệu quả.

3.3.2. Phân nhóm doanh nghiệp theo điều kiện triển khai hoàn thiện kế toán trách nhiệm

Việc hoàn thiện kế toán trách nhiệm tại Vinatex cần được triển khai linh hoạt theo điều kiện thực tế của từng doanh nghiệp, thay vì áp dụng một mô hình cứng. Doanh nghiệp có thể được phân nhóm theo mức độ điều kiện triển khai cao, trung bình hoặc thấp dựa trên phân quyền, nhân lực, dữ liệu, công nghệ, chi phí và cam kết quản lý. Mỗi nhóm cần có trọng tâm triển khai khác nhau, từ hoàn thiện đồng bộ hệ thống đến chuẩn hóa các nội dung nền tảng. Đồng thời, doanh nghiệp cần dự toán các nhóm chi phí về đào tạo, dữ liệu - phần mềm, thiết kế hệ thống và duy trì vận

hành; trong đó chi phí tổ chức được xem là biểu hiện của cam kết đầu tư cho kế toán trách nhiệm, không chỉ là rào cản.

3.3.3. Lộ trình áp dụng kế toán trách nhiệm

Lộ trình áp dụng KTTN tại Vinatex cần được triển khai từng bước, phù hợp với mức độ phân quyền, năng lực nhân sự, dữ liệu, công nghệ và nguồn lực của từng doanh nghiệp. Trọng tâm ban đầu là chuẩn hóa nền tảng, gồm xác định trung tâm trách nhiệm, mã hóa dữ liệu, lập dự toán và báo cáo cơ bản. Sau đó, doanh nghiệp thí điểm, mở rộng áp dụng, bổ sung phân tích chênh lệch, chỉ tiêu phi tài chính, đánh giá trách nhiệm và tích hợp công nghệ khi đủ điều kiện. Cách tiếp cận này giúp hạn chế áp dụng hình thức, kiểm soát chi phí tổ chức và bảo đảm kế toán trách nhiệm vận hành phù hợp với thực tiễn từng doanh nghiệp.

3.3.4. Theo dõi, đánh giá và điều chỉnh quá trình thực hiện

Việc áp dụng kế toán trách nhiệm tại Vinatex cần được theo dõi và điều chỉnh định kỳ để bảo đảm các giải pháp vận hành thực chất, không chỉ dừng ở biểu mẫu hay quy trình. Cơ chế theo dõi cần tập trung vào năm cấu phần: trung tâm trách nhiệm, dự toán, thông tin, báo cáo và đánh giá hiệu quả hoạt động. Doanh nghiệp cần rà soát mức độ rõ ràng của trách nhiệm, chất lượng dữ liệu, khả năng giải trình chênh lệch, phản hồi sau đánh giá và kết quả cải thiện hoạt động. Việc triển khai cần linh hoạt theo điều kiện từng doanh nghiệp, có thí điểm, theo dõi, phản hồi và điều chỉnh, nhằm hình thành hệ thống quản trị trách nhiệm rõ về phân quyền, mục tiêu, dữ liệu, báo cáo, đánh giá và phản hồi quản trị.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 3

Chương 3 đã đề xuất hệ thống giải pháp hoàn thiện kế toán trách nhiệm tại các doanh nghiệp thuộc Vinatex trên cơ sở kết quả nghiên cứu ở chương 2. Các giải pháp tập trung hoàn thiện năm cấu phần kế toán trách nhiệm và được cụ thể hóa theo bốn loại trung tâm trách nhiệm.

Đồng thời, chương 3 nhấn mạnh các điều kiện bảo đảm như nguồn nhân lực kế toán - quản trị, chi phí tổ chức, công nghệ và áp lực cạnh tranh. Qua đó, chương này chuyển hóa kết quả lý luận, thực trạng và định lượng thành giải pháp nhằm nâng cao mức độ áp dụng và chất lượng vận hành kế toán trách nhiệm.

KẾT LUẬN

Luận án đã làm rõ cơ sở lý luận, đánh giá thực trạng và phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến mức độ áp dụng kế toán trách nhiệm trong các doanh nghiệp thuộc Vinatex. Kết quả cho thấy kế toán trách nhiệm đã được triển khai nhưng chưa đồng bộ, chủ yếu rõ ở trung tâm chi phí; còn trung tâm doanh thu, lợi nhuận, đầu tư, thông tin phi tài chính, báo cáo phản hồi và cơ chế đánh giá còn hạn chế. Trên cơ sở đó, luận án đề xuất giải pháp hoàn thiện theo hướng nâng cao mức độ áp dụng, chất lượng vận hành và điều kiện bảo đảm thực hiện. Điểm mới của luận án là tiếp cận kế toán trách nhiệm theo mức độ áp dụng các cấu phần trong thực tiễn, phù hợp với đặc điểm quản trị của các doanh nghiệp thuộc Vinatex.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ

1. Đỗ Hương Quỳnh (2024), “Lý thuyết nền tảng và đề xuất một số nhân tố ảnh hưởng đến việc áp dụng kế toán trách nhiệm trong doanh nghiệp thuộc Tập đoàn dệt may Việt Nam (Vinatex)”, *Hội thảo KHQG về Kế toán & Kiểm toán VCAA 2024*, tr.843-850
2. Đỗ Hương Quỳnh (2025), “Hoàn thiện kế toán trách nhiệm trong các doanh nghiệp thuộc Tập đoàn Dệt may Việt Nam (Vinatex) nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế tuần hoàn”, *Tạp chí Kế toán & Kiểm toán* (Kỳ 9/2025), tr.53-58.
3. Đỗ Hương Quỳnh (2025), “Ảnh hưởng của chuyển đổi số đến hệ thống kế toán trách nhiệm trong các doanh nghiệp thuộc Tập đoàn Dệt may Việt Nam (Vinatex)”, *Tạp chí Kinh tế tài chính* (Kỳ 10/2025), tr.149-152.
4. Đỗ Hương Quỳnh, Nguyễn Thị Xuân (2025), “Ứng dụng kế toán trách nhiệm để hỗ trợ đánh giá hiệu quả các bộ phận trong các doanh nghiệp thuộc Tập đoàn Dệt may Việt Nam (Vinatex)”, *Tạp chí Kinh tế tài chính* (Kỳ 11/2025), tr.244-248.
5. Đỗ Hương Quỳnh (2025), “Ứng dụng AI trong bảo mật thông tin kế toán trách nhiệm: cơ hội và thách thức đối với các doanh nghiệp thuộc Tập đoàn dệt may Việt Nam (Vinatex)”, *Hội thảo KH cấp Học viện* (Học viện Tài chính) (Tháng 12/2025), tr.19-29.

